



CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN &
VLXD HƯNG LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 35/2018/KHL

V/v CBTT báo cáo tình hình
Quản trị 6 tháng đầu năm 2018

Quảng Ninh, ngày 30 tháng 07 năm 2018

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI.

Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN & VẬT LIỆU XÂY DỰNG HƯNG LONG**

Mã chứng khoán: **KHL**

Địa chỉ trụ sở chính: Thôn An Biên I, xã Lê Lợi, Hoành Bồ, Quảng Ninh

Điện thoại: 0333.691.392

Fax: 0333.692 555

Người được ủy quyền thực hiện công bố thông tin: Lê Đức Dũng

Địa chỉ: Thôn An Biên I, xã Lê Lợi, Hoành Bồ, Quảng Ninh

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 0333.691.392

Loại thông tin công bố: 24 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố (*):

Thực hiện việc công bố thông tin theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính, Công ty Cổ phần Khoáng sản & Vật liệu xây dựng Hưng Long xin báo cáo Quý Ủy ban và Quý Sở công văn công bố thông tin về việc báo cáo quản trị 6 tháng đầu năm 2018.

Thông tin trên đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 30/07/2018 tại đường dẫn:

<http://khoangsanhunglong.vn/InternalNews.aspx>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu VP.

CÔNG TY CP KHOÁNG SẢN & VẬT
LIỆU XÂY DỰNG HƯNG LONG



Người được UQCBTT

LÊ ĐỨC DŨNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 34/2018/KHL
V/v Báo cáo Quản trị công ty
6 tháng đầu năm 2018

Quảng Ninh, ngày 30 tháng 07 năm 2018

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(6 tháng đầu năm 2018)**

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI.

- Tên công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG HƯNG LONG**

- Địa chỉ trụ sở chính: Thôn An Biên 1, Xã Lê Lợi, Huyện Hoành Bồ, Tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: 033 369 1092

Fax: 033 369 2555

- Vốn điều lệ: 120.000.000.000 đồng (Một trăm hai mươi tỷ đồng).

- Mã chứng khoán: **KHL**

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

| Sst | Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung |
|-----|---------------------------|------------|---|
| 01 | 1106/2018/ NQ-ĐHĐCĐ/KHL | 11/06/2018 | <ul style="list-style-type: none">- Thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch năm 2018;- Thông qua Báo cáo hoạt động kiểm soát và thẩm tra Báo cáo tài chính 2017, kế hoạch 2018 của Ban kiểm soát;- Thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017;- Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018 và soát xét báo cáo tài chính bán niên;- Thông qua phương án phân chia lợi nhuận năm 2017; |

| | | | |
|--|--|--|---|
| | | | <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Phương án thù lao HĐQT, BKS năm 2017 và kế hoạch 2018; - Thông qua báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị; - Thông qua báo cáo của Ban giám đốc về kết quả hoạt động của Ban giám đốc; - Thông qua việc thay đổi Chủ tịch HĐQT – người đại diện theo pháp luật của Công ty; <p>Miễn nhiệm Chủ tịch HĐQT và thành viên HĐQT đối với ông Phạm Xuân Ái</p> <p>Bầu ông Trần Mạnh Hùng làm thành viên HĐQT, đồng thời làm Chủ tịch HĐQT – người đại diện theo pháp luật của Công ty.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm chức vụ Giám đốc Công ty; - Thông qua toàn văn Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty theo quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn quản trị công ty đối với công ty đại chúng và Thông tư 95/2017/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NQ-CP; - Thông qua toàn văn Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty theo quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn quản trị công ty đối với công ty đại chúng và Thông tư 95/2017/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NQ-CP. |
|--|--|--|---|

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|-----------------|---------------|---|--------------------------|-------------------|-------------------------|
| 01 | Phạm Xuân Ái | Chủ tịch HĐQT | | 04 | 80% | Miễn nhiệm |

| | | | | | | |
|----|-------------------|------------------|--|----|------|--------------|
| 02 | Trần Mạnh Hùng | Chủ tịch HĐQT | | 01 | 20% | Bổ nhiệm mới |
| 03 | Nguyễn Phương Nam | TV HĐQT | | 05 | 100% | |
| 04 | Trần Kiên Cường | TV HĐQT | | 05 | 100% | |
| 05 | Trần Anh Tú | TV HĐQT | | 05 | 100% | |
| 06 | Lê Đức Dũng | TV HĐQT | | 05 | 100% | |

. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- Thường xuyên giám sát việc tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh. Yêu cầu Ban Giám đốc báo cáo thường xuyên kết quả thực hiện theo từng tháng. Đề ra giải pháp kịp thời nhằm nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Hàng tháng tổ chức họp giao ban toàn Công ty với thành phần bao gồm: Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, Trưởng các phòng ban nghiệp vụ để đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh doanh, kết quả thực hiện, đề ra kế hoạch chi tiết cho các đơn vị trong tháng tới, giải quyết các vấn đề còn tồn tại trong quá trình hoạt động của Công ty.

- Thường xuyên nhắc nhở, đôn đốc Ban Giám đốc thực hiện báo cáo và công bố thông tin cho đúng với các quy định của Pháp luật hiện hành.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Chưa có

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm):

| TT | SỐ NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH | NGÀY | NỘI DUNG |
|----|--------------------------|------------|--|
| 01 | 2001/2018/NQ- HĐQT/KHL | 20/01/2018 | Phiên họp định kỳ Quý I/2018 |
| 02 | 04.04/2018/NQ-HĐQT/KHL | 04/04/2018 | <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc từ nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT và thành viên HĐQT của ông Phạm Xuân Ái - Thông qua việc bầu ông Trần Mạnh Hùng giữ chức danh thành viên HĐQT và Chủ tịch HĐQT - Thông qua việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty: Người đại diện theo pháp luật cũ: Ông Phạm Xuân Ái |

| | | | |
|----|------------------------|------------|--|
| | | | Người đại diện theo pháp luật mới: Ông Trần Mạnh Hùng. |
| 03 | 1004/2018/ NQ-HĐQT/KHL | 10/4/2018 | Phiên họp định kỳ Quý II/2018. |
| 04 | 23/2018/NQ-HĐQT/KHL | 03/05/2018 | Triệu tập họp ĐHĐCĐ thường niên. |
| 05 | 26.06/2018/NQ-HĐQT/KHL | 26/06/2018 | Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018. |

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng/năm):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

| Stt | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | Số buổi họp BKS tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|------------------|------------|--|-------------------------|-------------------|-------------------------|
| 01 | Lâm Hoàng Giang | Trưởng BKS | | 01 | 100% | |
| 03 | Nguyễn Tuấn Dũng | TV BKS | | 01 | 100% | |
| 03 | Trần Thị Thắm | TV BKS | | 01 | 100% | |

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Trong năm qua HĐQT đã tích cực triển khai nhiều nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT. Hàng quý HĐQT họp theo định kỳ, kiểm điểm việc thực hiện chương trình công tác quý trước và đề ra chương trình của quý sau.
- Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT ban hành đúng trình tự, đúng thẩm quyền và phù hợp căn cứ pháp lý theo quy định của pháp luật và Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT giao cho Ban Giám đốc triển khai thực hiện.
- Ban Giám đốc đã tích cực triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty, Nghị quyết và Quyết định của HĐQT giao đem lại hiệu quả trong kinh doanh. Ban Giám đốc bàn bạc, thống nhất phân công, chỉ đạo các phòng ban nghiệp vụ trực thuộc triển khai cụ thể các nội dung Nghị quyết,

Quyết định của HĐQT giao và báo cáo kết quả thực hiện gửi HĐQT.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ tài liệu, thông tin theo quy định của Luật doanh nghiệp về quyền được cung cấp thông tin của Ban Kiểm soát. Khi Ban Kiểm soát yêu cầu cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động của Công ty thì Ban điều hành đều cung cấp đầy đủ theo yêu cầu.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có):

IV. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: Không có

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty:

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do |
|----------|---|--|------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|---|---|---------------------|
| 1 | TRẦN MẠNH HÙNG | | Chủ tịch HĐQT | | | | | Bổ nhiệm mới |
| 1.1 | Trần Mạnh Thắng | | NCLQ | | | | | |
| 1.2 | Phạm Thị Hằng | | NCLQ | | | | | |
| 1.3 | Trần Anh Tú | | NCLQ | | | | | |
| 1.4 | Công ty CP Khoáng sản và VLXD Hưng Long | | NCLQ | | | | | |
| 1.5 | Công ty CP Khoáng sản & VLXD Gia Lai | | NCLQ | | | | | |
| 2 | Phạm Xuân Ái | | TV HĐQT | | | | | Miễn nhiệm |
| 2.1 | Phạm Thị Hiền | | NCLQ | | | | | |
| 2.2 | Phạm Thị Hạnh | | NCLQ | | | | | |
| 2.3 | Phạm Xuân Ân | | NCLQ | | | | | |
| 2.4 | Phạm Xuân Cần | | NCLQ | | | | | |

| | | | | | | | | |
|-----|-------------------------------|--|------|--|--|--|--|--|
| 2.5 | Phạm Thị Hòa | | NCLQ | | | | | |
| 2.6 | Phạm Thị Hương | | NCLQ | | | | | |
| 2.7 | Phạm Xuân Dũng | | NCLQ | | | | | |
| 2.8 | Phạm Nguyễn Nguyệt Anh | | NCLQ | | | | | |
| 2.9 | Công ty CP Chứng khoán VSM | | NCLQ | | | | | |

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch | Ghi chú |
|-----|---------------------|-----------------------------------|-------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------------|---|--|---------|
| | | | | | | | | |

Ghi chú: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/ NSH.*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Chức vụ tại CTNY | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ | Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát | Thời điểm giao dịch | Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch | Ghi chú |
|-----|---------------------------|--------------------------|------------------|-------------------------------------|---------|--|---------------------|--|---------|
| | | | | | | | | | |

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với Cty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH | Giao dịch |
|-----|---|--|-------------------------------------|--|
| 1 | Công ty CP Khoáng sản Luyện kim màu | Giám đốc Công ty CP Khoáng sản Luyện kim màu hiện là kế toán trưởng của Công ty | | Bán hàng |
| 2 | Công ty CP Đầu tư Thương mại Đông Bắc | Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư Thương mại Đông Bắc đồng thời là thành viên HĐQT công ty | | Bán hàng Góp vốn hợp tác kinh doanh |
| 3 | Công ty CP khai thác và chế biến khoáng sản Yên Bái | Tổng giám đốc là thành viên HĐQT công ty | | Mua hàng |

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc điều hành.

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

| Stt | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|----------|---|--|------------------------------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|--------------|
| 1 | TRẦN MẠNH HÙNG | | Chủ tịch HĐQT | | | 250.000 | 2,08% | Bổ nhiệm mới |
| 1.1 | Trần Mạnh Thắng | | | | | | | |
| 1.2 | Phạm Thị Hằng | | | | | | | |
| 1.3 | Trần Anh Tú | | | | | | | |
| 1.4 | Công ty CP Khoáng sản và VLXD Hưng Long | | | | | | | |
| 1.5 | Công ty CP Khoáng sản & VLXD Gia Lai | | | | | | | |
| 2 | NGUYỄN PHƯƠNG NAM | | Thành viên HĐQT | | | | | |
| 2.1 | Nguyễn Thế Phảng | | | | | | | |
| 2.2 | Phuong Thị Lý | | | | | | | |
| 2.3 | Nguyễn Thế Đại Dương | | | | | | | |
| 3 | TRẦN KIÊN CƯỜNG | | Thành viên HĐQT | | | | | |
| 3.1 | Trần Văn Cán | | | | | | | |
| 3.2 | Bành Thị Hân | | | | | | | |
| 3.3 | Vũ Thị Thanh Hà | | | | | | | |

| | | | | | | | | |
|-----|--|--|------------------------|--|--------|--|------|--|
| 3.4 | Công ty CP Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận | | KT Trưởng | | | | | |
| 3.5 | Công ty CP Khoáng sản & VLXD Gia Lai | | TV HĐQT | | | | | |
| 3.6 | Công ty CP Chứng khoán VSM | | TV BKS | | | | | |
| 4 | TRẦN ANH TÚ | | Thành viên HĐQT | | 12.000 | | 0.1% | |
| 4.1 | Trần Mạnh Thắng | | | | | | | |
| 4.2 | Phạm Thị Hằng | | | | | | | |
| 4.3 | Trần Mạnh Hùng | | | | | | | |
| 4.4 | Công ty CP Công nghiệp Khoáng sản Bình Thuận | | TV HĐQT | | | | | |
| 4.5 | Công ty CP Khoáng sản Luyện Kim Màu | | TV HĐQT | | | | | |
| 5 | LÊ ĐỨC DŨNG | | TV HĐQT/KTT | | | | | |
| 5.1 | Phạm Thị Thu Hương | | | | | | | |
| 5.2 | Lê Đức Nghĩa | | | | | | | |
| 5.3 | Bùi Thị Anh | | | | | | | |
| 5.4 | Lê Tường Linh | | | | | | | |
| 6 | LÂM HOÀNG GIANG | | Trưởng BKS | | | | | |
| 6.1 | Lâm Văn Chính | | | | | | | |

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---------------------------|--------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|--|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| | | | | | | | |

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT;

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG SẢN & VẬT
LIỆU XÂY DỰNG HÙNG LONG
CHỦ TỊCH HĐQT**

